

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HS-ST
Ngày 22-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phùng Mạnh Cường;

Bà Đào Hoàng Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Hạnh, Thư ký Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L1 số 57/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Văn L, tên gọi khác: Không; sinh ngày 16-5-1981 tại M, Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng T, sinh năm 1955 và bà Trần Thị B, sinh năm 1955; vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1982; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử L1 kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22-3-2021, tạm giam từ ngày 25-3-2021 đến ngày 26-4-2021 được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt.

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị L1. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Đào Văn H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 22-3-2021, tại thôn H, xã H1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đội Cảnh sát kinh tế phối hợp với đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an thành phố L kiểm tra xe khách Biển kiểm soát 29XYZ phát hiện, thu giữ tại hàng ghế cuối cùng bên trái xe ô tô, chỗ Hoàng Văn L ngồi 01 (một) bao tải màu trắng, bên ngoài có nhiều chữ nước ngoài. Trong bao tải có 08 (tám) khối hộp hình vuông màu đỏ, chứa 36 (ba mươi sáu) vật hình trụ liên kết với nhau bởi dây nối, kích thước 14cm x 14cm x 14cm, bên ngoài có dây nối, vỏ khối hộp có nhiều chữ nước ngoài nghi là pháo nổ. Hoàng Văn L là người ngồi ở hàng ghế phía trước, bên phải hàng ghế cuối cùng đã khai nhận số hàng hóa trong bao tải là của Hoàng Văn L vừa mua lúc khoảng 16 giờ ngày 22-3-2021 tại cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn với một người phụ nữ không quen biết. Tổ công tác đã đưa Hoàng Văn L cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Công an xã H1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Biên bản xác định trọng lượng, chủng loại vật nghi pháo ngày 22-3-2021 xác định được 08 khối hình hộp chứa 36 vật hình trụ liên kết với nhau bởi dây nối, có kích thước 14cm x 14cm x 14cm, bên ngoài có dây nối, có tổng trọng lượng 11kg.

Tại Kết luận giám định số 34/KL-PC09 ngày 24-3-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Mẫu vật gửi giám định có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây ra tiếng nổ.

Tại Cáo trạng số 65/KSĐT ngày 19-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Hoàng Văn L khai: Sáng ngày 22-3-2021 L đi ô tô từ nhà ở M, Hà Nội cùng mọi người đi lễ chùa, tham quan tại tỉnh Lạng Sơn. Khi đang tham quan ở cửa khẩu T, lúc này khoảng 16 giờ ngày 22-3-2021 có một người phụ nữ không quen biết đến hỏi L có mua pháo không, L nảy sinh ý định mua về đốt, hỏi bao nhiêu tiền, người phụ nữ nói bán rẻ cho, L đồng ý. Chờ khoảng 15 phút thì người này mang 08 hộp pháo bán cho L với tổng số tiền 2.080.000 đồng. L trả tiền và cất lên xe ô tô, sau đó bị công an kiểm tra bắt giữ.

Người làm chứng chị Nguyễn Thị L1 khai sáng ngày 22-3-2021 chị L1 cùng đoàn người trong thôn, trong đó có Hoàng Văn L thuê xe đi Lạng Sơn lễ chùa, đến khoảng 15 giờ cùng ngày xe đến cửa khẩu T, cả đoàn xuống đi chơi, đến khoảng 17 giờ cùng ngày cả đoàn lên xe về Hà Nội. Khi lên xe chị L1 ngồi hàng ghế đầu tiên gần cửa xe. Khi L lên xe chị L1 thấy L xách theo một bao tải dựa bên trong đựng nhiều đồ nhưng chị L1 không biết là đồ gì. Xe tiếp tục đi đến địa phận xã H1, thành phố L lúc đó khoảng 18 giờ thì có lực lượng công an dừng xe kiểm tra, phát hiện bao tải dựa Hoàng Văn L xách theo khi lên xe và để ở hàng ghế cuối cùng bên trong có 08 giàn pháo hình hộp có nhiều màu in chữ Trung Quốc. Lực lượng công an đưa tang vật và toàn bộ đoàn người trên xe về cơ quan công an để làm rõ.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội Vận chuyển hàng cấm; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Về xử lý vật chứng: Xác nhận Cơ quan điều tra đã tiêu hủy toàn bộ số pháo thu giữ còn lại sau giám định và đã trả lại anh Đào Văn M xe ô tô Biển kiểm soát 29B - 10024; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo lần đầu phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa mở lần thứ nhất, người làm chứng chỉ Nguyễn Thị L1 và người chứng kiến anh Đào Văn H vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của chị L1, anh H không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 293, Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng; giải thích, hướng dẫn quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Qua đó Hội đồng xét xử thấy, ngày 22-3-2021, bị cáo đã có hành vi vận chuyển 11 kg pháo nổ, mục đích mang về đốt trong dịp Tết nguyên đán, đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội Vận chuyển hàng cấm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại. Các hành vi sản xuất, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển, đốt pháo nổ trái phép bị Nhà nước nghiêm cấm vì có thể gây ra những hậu quả xấu đối với tính mạng, sức khỏe, tài sản của con người, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, an

toàn xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển hàng cấm là vi phạm pháp luật nhưng vì bồng bột, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo vẫn thực hiện.

[5] Để quyết định hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hành vi phạm tội của bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bố đẻ bị cáo là ông Hoàng T được Nhà nước tặng thưởng 02 Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì và hạng Ba, 01 Huy chương chiến công hạng Nhì (vì có thành tích làm nghĩa vụ quốc tế tại Lào) và được hưởng chế độ theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09-11-2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30-4-1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của đảng và Nhà nước, tích cực tham gia công tác xã hội (từ thiện, đóng góp xã hội...) được UBND xã H xác nhận.

[9] Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có 3 tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có ý thức chấp hành đầy đủ mọi quy định của địa phương nơi cư trú và chính sách pháp luật của Nhà nước được chính quyền địa phương xác nhận, trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội và việc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Bị cáo có đủ các điều kiện cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho bị cáo cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và sự giúp đỡ của gia đình cũng phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và bảo đảm tính răn đe, giáo dục.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ (Biên bản xác minh ngày 15-4-2021) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo làm ruộng, thu nhập chỉ đủ trang trải cuộc sống, không có tài sản riêng để

đảm bảo cho việc thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Xác nhận trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiêu hủy toàn bộ số pháo còn lại sau giám định và 01 bao tải dứa màu trắng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn L.

[12] Đối với người phụ nữ bán pháo cho bị cáo Hoàng Văn L do không rõ lai lịch nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố L về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và các nội dung khác cơ bản là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[15] Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 293; Điều 296; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 2, 4, 5, 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

2. Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 22-6-2021.

Giao bị cáo Hoàng Văn L cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, thành phố Hà Nội trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp Hà Nội;
- VKSND TP. L;
- Công an TP.L;
- CCTHADS TP.L;
- UBND xã H, huyện M, Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Nhàn